

Số: 19/2026/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt nông thôn mới hiện đại và tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt nông thôn mới hiện đại và tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (sau đây gọi là NTM), xã đạt NTM hiện đại và tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2026 - 2030.

2. Quyết định này áp dụng đối với: xã; tỉnh, thành phố (sau đây gọi là cấp tỉnh) trong phạm vi cả nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 (sau đây gọi là Chương trình) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan và phản ánh đúng thực chất kết quả xây dựng NTM, NTM hiện đại.
2. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
3. Được thực hiện thường xuyên, liên tục hằng năm (bao gồm việc rà soát, đánh giá, xác định mức độ: đạt chuẩn các tiêu chí xã NTM; đạt các tiêu chí xã NTM hiện đại; đạt các điều kiện cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM).

Điều 3. Thẩm quyền công nhận, thu hồi quyết định công nhận

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây gọi là UBND) cấp tỉnh công nhận, thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại.
2. Thủ tướng Chính phủ công nhận, thu hồi quyết định công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

Điều 4. Điều kiện công nhận, sử dụng kết quả đánh giá, năm công nhận

1. Điều kiện công nhận:

- a) Xã được công nhận đạt chuẩn NTM khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

Đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2026 - 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về NTM giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi là Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg). Trường hợp đặc thù xã thuộc phạm vi quy hoạch khu chức năng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định tổ chức thực hiện và áp dụng các yêu cầu đối với nội dung tiêu chí về quy hoạch, hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển kinh tế nông thôn, đảm bảo phù hợp với thực tiễn;

Sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã về kết quả xây dựng NTM của xã đáp ứng yêu cầu theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- b) Xã được công nhận đạt NTM hiện đại khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

Đáp ứng đầy đủ mức đạt theo yêu cầu của Quy định khung thí điểm xây dựng xã NTM hiện đại giai đoạn 2026 - 2030 kèm theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg;

Sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã về kết quả xây dựng NTM hiện đại của xã đáp ứng yêu cầu theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

c) Cấp tỉnh được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

Đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo yêu cầu của Quy định cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2026 - 2030 kèm theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg;

Sự hài lòng của người dân trên địa bàn các xã thuộc cấp tỉnh về kết quả xây dựng NTM của cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Sử dụng kết quả đánh giá:

a) Trường hợp việc xét, công nhận được tổ chức đồng thời với việc đánh giá đạt chuẩn các tiêu chí NTM, đạt các tiêu chí NTM hiện đại (đối với xã), đạt các điều kiện (đối với cấp tỉnh) thì sử dụng kết quả của năm đánh giá;

b) Trường hợp việc xét, công nhận được tổ chức trước thời điểm đánh giá đạt chuẩn các tiêu chí NTM, đạt các tiêu chí NTM hiện đại (đối với xã), đạt các điều kiện (đối với cấp tỉnh) thì sử dụng kết quả của năm trước liền kề năm đánh giá hoặc kết quả của năm đánh giá theo quy định và hướng dẫn (nếu có) của các bộ, cơ quan trung ương liên quan.

3. Năm công nhận:

a) Trong trường hợp thời điểm quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại và cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM vào tháng 01 đến hết tháng 9 hằng năm thì năm công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại và cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM là năm trước liền kề năm xét, công nhận;

b) Trong trường hợp thời điểm quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại và cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM vào tháng 10 đến hết tháng 12 hằng năm thì năm công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại và cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM là năm xét, công nhận.

Điều 5. Thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng xây dựng NTM, NTM hiện đại sau khi đã được công nhận

1. Sau khi xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại, cấp tỉnh đã được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM: UBND xã, UBND cấp tỉnh có kế hoạch và thực hiện kế hoạch duy trì, nâng cao chất lượng các nội dung tiêu chí NTM, NTM hiện đại (đối với xã), điều kiện (đối với cấp tỉnh).

2. Định kỳ hằng năm, Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc cơ quan được Chủ tịch UBND cấp tỉnh giao nhiệm vụ làm đầu mối tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn cấp tỉnh (sau đây gọi là cơ quan được giao nhiệm vụ về xây

dựng NTM cấp tỉnh) tổ chức kiểm tra, đánh giá việc duy trì, nâng cao chất lượng các nội dung tiêu chí (đối với xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại), cơ quan được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao nhiệm vụ làm đầu mối tổ chức thực hiện Chương trình (sau đây gọi là cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp Bộ) tổ chức kiểm tra, đánh giá việc duy trì, nâng cao chất lượng các điều kiện (đối với cấp tỉnh đã được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM), làm cơ sở để kiến nghị các giải pháp khắc phục hoặc thu hồi quyết định công nhận.

Điều 6. Điều kiện thu hồi, căn cứ xét thu hồi, thời điểm xét thu hồi quyết định công nhận

1. Điều kiện thu hồi quyết định công nhận:

a) Xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM bị thu hồi quyết định công nhận khi không đáp ứng mức đạt chuẩn từ 04 tiêu chí trở lên hoặc từ 40% số nội dung tiêu chí trở lên theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2026 - 2030 kèm theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg.

b) Xã đã được công nhận đạt NTM hiện đại bị thu hồi quyết định công nhận khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

Không đáp ứng mức đạt chuẩn quy định tại điểm a khoản này;

Không đáp ứng mức đạt từ 02 tiêu chí trở lên hoặc từ 40% số nội dung tiêu chí trở lên thuộc các tiêu chí xã NTM hiện đại đã được UBND cấp tỉnh ban hành theo yêu cầu của Quy định khung thí điểm xây dựng xã NTM hiện đại giai đoạn 2026 - 2030 kèm theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg.

c) Cấp tỉnh đã được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM bị thu hồi quyết định công nhận khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

Có từ 40% số xã trở lên trên địa bàn bị thu hồi quyết định công nhận đạt chuẩn NTM;

Không đáp ứng mức đạt từ 05 điều kiện trở lên theo yêu cầu của Quy định tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2026 - 2030 kèm theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg;

Có từ 10% số xã trở lên trên địa bàn bị thu hồi quyết định công nhận đạt chuẩn NTM và không đáp ứng mức đạt từ 03 đến 04 điều kiện theo yêu cầu của Quy định tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2026 - 2030 kèm theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg.

2. Căn cứ xét, thu hồi quyết định công nhận:

Việc xét, thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại, cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện trên cơ sở văn bản kết luận của Kiểm toán nhà nước hoặc Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh, thành phố (sau đây gọi là cơ quan thanh tra), hoặc văn bản kiến nghị của cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh (kiến nghị xét, thu hồi quyết định công nhận đối với xã), cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp Bộ (kiến nghị xét, thu hồi quyết định công nhận đối với cấp tỉnh).

3. Thời điểm xét, thu hồi quyết định công nhận:

a) Xét, thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại, cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM được thực hiện từ sau khi đủ 24 tháng kể từ thời điểm có quyết định công nhận (trừ trường hợp xét, thu hồi quyết định công nhận trên cơ sở văn bản kết luận của Kiểm toán nhà nước hoặc cơ quan thanh tra);

b) Không thực hiện xét, thu hồi quyết định công nhận đối với các xã và cấp tỉnh khi trong năm hoặc năm trước liền kề năm xét, thu hồi quyết định công nhận, ở địa phương bị thiệt hại nặng nề do thiên tai hoặc do dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi, hoặc ở địa phương thực hiện phong tỏa, giãn cách xã hội do phòng chống dịch bệnh. Thời điểm xét, thu hồi quyết định công nhận được tiếp tục thực hiện sau khi địa phương xác nhận đã khắc phục xong hậu quả thiên tai, dịch bệnh.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN VÀ CÔNG BỐ XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI, XÃ ĐẠT NÔNG THÔN MỚI HIỆN ĐẠI, CẤP TỈNH HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Mục 1

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN VÀ CÔNG BỐ XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI, XÃ ĐẠT NÔNG THÔN MỚI HIỆN ĐẠI

Điều 7. Tự đánh giá và thẩm tra

1. UBND xã tổ chức xây dựng Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng NTM, NTM hiện đại của xã.

2. UBND xã gửi Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng NTM, NTM hiện đại của xã và các tài liệu minh chứng đến các sở, ngành cấp tỉnh được giao phụ trách các nội dung tiêu chí (theo một trong các hình thức: trực tiếp, bưu điện, liên thông trên trục văn bản điện tử) để thẩm tra. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của UBND xã, các sở, ngành cấp tỉnh có

báo cáo thẩm tra gửi cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh, đồng thời gửi UBND xã. Nội dung thẩm tra gồm: kết quả đạt hay chưa đạt, mức độ đạt các nội dung tiêu chí do sở, ngành phụ trách; tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ minh chứng; hướng dẫn xã hoàn thiện hồ sơ để đáp ứng yêu cầu của nội dung tiêu chí (nếu có).

3. UBND xã hoàn thiện Báo cáo: gửi tới Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã để tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh; công bố công khai tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, bản, ấp, đồng thời thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã và các kênh thông tin khác tại địa phương trong thời hạn tối thiểu 10 ngày để thông báo rộng rãi tới Nhân dân.

4. UBND xã tổ chức họp (gồm đại diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã, lãnh đạo Hội đồng nhân dân xã, UBND xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, đại diện các phòng liên quan của xã, trưởng các thôn, bản, ấp trên địa bàn xã) thảo luận về kết quả xây dựng NTM, NTM hiện đại và mức độ đáp ứng các yêu cầu đối với xã đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại (cuộc họp chỉ tổ chức khi có mặt từ 70% số thành viên triệu tập trở lên); bỏ phiếu đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại; hoàn thiện hồ sơ khi kết quả ý kiến nhất trí của các đại biểu dự họp phải đạt từ 90% trở lên, trình UBND cấp tỉnh.

5. UBND xã hoàn thiện hồ sơ, nộp cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh và chịu trách nhiệm về toàn bộ thông tin, nội dung, số liệu trong hồ sơ. Hồ sơ bao gồm:

a) Tờ trình của UBND xã về việc thẩm định, đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại theo Mẫu số 1.1 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

b) Biên bản họp của UBND xã đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại theo Mẫu số 1.2 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

c) Báo cáo của UBND xã về kết quả thực hiện xây dựng NTM, NTM hiện đại theo Mẫu số 1.3 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

d) Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM, NTM hiện đại của xã;

đ) Báo cáo của UBND xã về việc tiếp thu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể và cam kết khắc phục những nội dung có tỉ lệ người dân còn chưa hài lòng (nếu có) về kết quả xây dựng NTM, NTM hiện đại của xã theo Mẫu số 1.4 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

e) Báo cáo thẩm tra của các sở, ngành cấp tỉnh được giao phụ trách các nội dung tiêu chí theo Mẫu số 1.5 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

g) Hình ảnh hoặc video minh họa về kết quả thực hiện xây dựng NTM, NTM hiện đại của xã;

h) Tài liệu minh chứng kết quả thực hiện các nội dung tiêu chí (có thể sử dụng dữ liệu dùng chung theo hướng dẫn của các bộ, cơ quan trung ương và các sở, ngành cấp tỉnh).

UBND xã nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện (01 bộ hồ sơ bản cứng và 01 bộ hồ sơ bản mềm), hồ sơ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e khoản này là bản chính, chỉ sử dụng bản sao khi đã gửi liên thông trên trục xử lý văn bản của cấp tỉnh; hồ sơ quy định tại điểm g, h là bản mềm. UBND xã có thể nộp toàn bộ hồ sơ trên trục liên thông văn bản trong 01 luồng văn bản xử lý (định dạng pdf).

Điều 8. Tổ chức thẩm định và hoàn thiện hồ sơ

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh trả lời bằng văn bản cho UBND xã đối với hồ sơ chưa hợp lệ và nêu rõ lý do.

2. Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định xét, đề nghị công nhận xã đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại trên địa bàn cấp tỉnh (sau đây gọi là Hội đồng thẩm định cấp tỉnh). Chủ tịch Hội đồng thẩm định cấp tỉnh là một lãnh đạo UBND cấp tỉnh phụ trách Chương trình trên địa bàn. Thành viên Hội đồng thẩm định cấp tỉnh gồm đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh; đại diện lãnh đạo các sở, ngành cấp tỉnh được giao hướng dẫn các nội dung tiêu chí. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thẩm định cấp tỉnh có thể mời một số chuyên gia về một số lĩnh vực liên quan tham gia cuộc họp Hội đồng thẩm định cấp tỉnh.

3. Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại đối với xã trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của UBND xã (không kể thời gian tổ chức kiểm tra thực tế, nếu có), gửi Chủ tịch Hội đồng thẩm định cấp tỉnh. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh có văn bản đề nghị UBND xã bổ sung, làm rõ thông tin và hoàn thiện hồ sơ; tham mưu UBND cấp tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra thực tế tại địa phương, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả (có thể mời một số chuyên gia về các lĩnh vực liên quan để đánh giá hồ sơ đảm bảo khách quan, khoa học) để đánh giá, xác minh một số nội dung còn chưa rõ hoặc còn ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Hội đồng thẩm định cấp tỉnh tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, đề nghị công nhận xã đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại đối với từng xã (cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng thẩm định cấp tỉnh dự họp). Nội dung thẩm định gồm: kết quả và mức độ đạt các nội dung tiêu chí và yêu cầu đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại của xã; quy trình, thủ tục và chất lượng hồ sơ do UBND xã và cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh chuẩn bị. Trong trường hợp không thể tổ chức họp vì lý do khách quan (như thiên tai, dịch bệnh...), Chủ tịch Hội đồng thẩm định cấp tỉnh quyết định và giao cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh gửi hồ sơ, phiếu đánh giá và nội dung yêu cầu thẩm định tới các thành viên để cho ý kiến bằng văn bản; các thành viên chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng thẩm định cấp tỉnh về kết quả đánh giá của mình theo quy định. Hồ sơ được thông qua khi có ít nhất 90% số thành viên dự họp hoặc có phiếu đánh giá nhất trí.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày họp, Hội đồng thẩm định cấp tỉnh báo cáo Chủ tịch UBND cấp tỉnh kết quả họp Hội đồng thẩm định và gửi cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh để tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thông qua, cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh có văn bản gửi UBND xã và nêu rõ lý do, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng thẩm định cấp tỉnh.

5. UBND xã bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo các ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh (nếu Hội đồng thẩm định cấp tỉnh yêu cầu), gửi cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh (trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng thẩm định) để hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh bao gồm:

a) Tờ trình của cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh đề nghị công nhận xã đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại theo Mẫu số 1.6 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

b) Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh đề nghị công nhận xã đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại theo Mẫu số 1.7 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

c) Báo cáo của cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh về tổng hợp kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại đối với xã theo Mẫu số 1.8 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

d) Báo cáo của UBND xã về việc tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh (nếu có);

đ) Hồ sơ của UBND xã, bao gồm các hồ sơ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 5 Điều 7 Quyết định này.

Điều 9. Công nhận và công bố

1. Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại trên địa bàn. Mẫu bằng công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại theo Mẫu số 1.9 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại được gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường và công khai trên báo, đài phát thanh, truyền hình và trang thông tin điện tử của cấp tỉnh.

3. Chủ tịch UBND cấp tỉnh công bố xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại; thời hạn tổ chức công bố không quá 45 ngày kể từ ngày quyết định công nhận (trừ trường hợp bất khả kháng). Việc tổ chức công bố xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại do UBND xã thực hiện, đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, không phô trương.

Mục 2

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN VÀ CÔNG BỐ CẤP TỈNH HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Điều 10. Tự đánh giá

1. UBND cấp tỉnh giao cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh chủ trì, tham mưu xây dựng báo cáo của UBND cấp tỉnh về kết quả thực hiện xây dựng NTM của cấp tỉnh (trên cơ sở báo cáo của các sở, ngành cấp tỉnh đánh giá, xác nhận mức độ đạt các điều kiện quy định cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2026 - 2030 được giao phụ trách); gửi xin ý kiến các bộ, cơ quan trung ương phụ trách các điều kiện quy định cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, các bộ, cơ quan trung ương có văn bản gửi UBND cấp tỉnh (đồng thời gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường) để hoàn thiện hồ sơ.

2. UBND cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ và gửi tới Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh để tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân; đồng thời, công bố công khai hồ sơ trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên trang thông tin điện tử của cấp tỉnh trong thời hạn 15 ngày để thông báo rộng rãi đến Nhân dân.

3. UBND cấp tỉnh tổ chức họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, do Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh chủ trì) thảo luận về kết quả xây dựng NTM và mức độ đáp ứng các yêu cầu đối với cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (cuộc họp chỉ tổ chức khi có mặt từ 70% số thành viên triệu tập trở lên); bỏ phiếu đề nghị xét, công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; hoàn thiện hồ sơ khi kết quả ý kiến nhất trí của các đại biểu dự họp phải đạt từ 90% trở lên.

4. UBND cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ, gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường và chịu trách nhiệm về toàn bộ thông tin, nội dung, số liệu trong hồ sơ. Hồ sơ bao gồm:

a) Tờ trình của UBND cấp tỉnh về việc thẩm định, đề nghị xét, công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM theo Mẫu số 2.1 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

b) Biên bản họp của UBND cấp tỉnh đề nghị xét, công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM theo Mẫu số 2.2 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

c) Tổng hợp danh sách các xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại trên địa bàn cấp tỉnh theo Mẫu số 2.3 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

d) Báo cáo của UBND cấp tỉnh về kết quả thực hiện xây dựng NTM của cấp tỉnh theo Mẫu số 2.4 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

đ) Văn bản góp ý của các bộ, cơ quan trung ương phụ trách các điều kiện thuộc quy định cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM theo Mẫu số 2.5 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

e) Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh tổng hợp kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trên địa bàn cấp tỉnh về kết quả xây dựng NTM của cấp tỉnh;

g) Báo cáo của UBND cấp tỉnh về việc tiếp thu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể và cam kết khắc phục những nội dung có tỉ lệ người dân còn chưa hài lòng (nếu có) về kết quả xây dựng NTM của cấp tỉnh theo Mẫu số 2.6 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

h) Báo cáo của các sở, ngành cấp tỉnh (được giao phụ trách các nội dung tiêu chí, điều kiện: xây dựng NTM, NTM hiện đại đối với xã; xây dựng NTM đối với cấp tỉnh) đánh giá, xác nhận mức độ đạt chuẩn các nội dung tiêu chí, điều kiện được giao phụ trách theo Mẫu số 2.7 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

i) Hình ảnh hoặc video minh họa về kết quả thực hiện xây dựng NTM của cấp tỉnh;

k) Tài liệu minh chứng kết quả thực hiện các điều kiện thuộc quy định cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

UBND cấp tỉnh nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện (01 bộ hồ sơ bản cứng và 01 bộ hồ sơ bản mềm), hồ sơ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h khoản này là bản chính, chỉ sử dụng bản sao khi đã gửi liên thông trên trục xử lý văn bản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; hồ sơ quy định tại điểm i, k khoản này là bản mềm. UBND cấp tỉnh có thể nộp toàn bộ hồ sơ trên trục liên thông văn bản trong 01 luồng văn bản xử lý (định dạng pdf).

Điều 11. Tổ chức thẩm định và hoàn thiện hồ sơ

1. Trường hợp hồ sơ của cấp tỉnh chưa hợp lệ để đề nghị xét, công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM, Bộ Nông nghiệp và Môi trường trả lời bằng văn bản cho UBND cấp tỉnh và nêu rõ lý do, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

2. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thành lập Hội đồng thẩm định Trung ương xét, đề nghị công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (sau đây gọi là Hội đồng thẩm định Trung ương), gồm đại diện lãnh đạo các bộ, cơ quan Trung ương được giao hướng dẫn các nội dung tiêu chí và điều kiện đối với xã NTM và cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM. Chủ tịch Hội đồng thẩm định Trung ương là Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phụ trách Chương trình. Chủ tịch Hội đồng thẩm định Trung ương xem xét, thành lập Đoàn khảo sát liên ngành khảo sát thực tế và thẩm tra kết quả xây dựng NTM tại địa phương, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; có thể mời một số chuyên gia về một số lĩnh vực liên quan để đánh giá hồ sơ đảm bảo khách quan, khoa học. Trong trường hợp cần thiết, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có văn bản xin ý kiến một số bộ, ngành có liên quan để đánh giá kết quả xây dựng NTM của cấp tỉnh.

3. Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp Bộ xây dựng báo cáo đánh giá hồ sơ đối với cấp tỉnh trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian tổ chức khảo sát thực tế và xin ý kiến các bộ, cơ quan trung ương liên quan, nếu có) gửi Chủ tịch Hội đồng thẩm định Trung ương. Trong trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện để đề nghị công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có văn bản gửi UBND cấp tỉnh và nêu rõ lý do, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo đánh giá của cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp Bộ.

4. Hội đồng thẩm định Trung ương tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, đề nghị công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng thẩm định Trung ương dự họp); Chủ tịch Hội đồng có thể mời một số chuyên gia về một số lĩnh vực liên quan dự họp. Nội dung thẩm định gồm: kết quả và mức độ đạt các yêu cầu đối với cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; mức độ đạt các nội dung tiêu chí và yêu cầu đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại của các xã trên địa bàn cấp tỉnh; quy trình, thủ tục và chất lượng hồ sơ do UBND cấp tỉnh chuẩn bị. Hồ sơ được thông qua khi có ít nhất 90% số thành viên dự họp nhất trí.

Trường hợp hồ sơ không được Hội đồng thẩm định Trung ương thông qua, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có văn bản gửi UBND cấp tỉnh và nêu rõ lý do, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng thẩm định Trung ương.

5. UBND cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ theo các ý kiến của Hội đồng thẩm định Trung ương (nếu có), gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường (trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng thẩm định) để hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ, bao gồm:

a) Tờ trình của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM;

b) Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định Trung ương đề nghị công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM;

c) Báo cáo của cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp Bộ về kết quả thực hiện các điều kiện cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM;

d) Báo cáo của UBND cấp tỉnh về việc tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Hội đồng thẩm định Trung ương (nếu có);

đ) Hồ sơ của UBND cấp tỉnh (gồm các hồ sơ quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, h khoản 4 Điều 10 Quyết định này).

Điều 12. Công nhận và công bố

1. Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM. Mẫu bằng công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM theo Mẫu số 2.8 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Quyết định công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM được công khai trên báo, đài phát thanh, truyền hình Trung ương và Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

3. Thủ tướng Chính phủ công bố cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; thời hạn tổ chức công bố không quá 45 ngày kể từ ngày quyết định công nhận (trừ trường hợp bất khả kháng). Việc tổ chức công bố cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM do UBND cấp tỉnh thực hiện, đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, không phô trương.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT, THU HỒI QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI, XÃ ĐẠT NÔNG THÔN MỚI HIỆN ĐẠI, CẤP TỈNH HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Điều 13. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét, thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt nông thôn mới hiện đại

1. Căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Quyết định này, cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh rà soát, đối chiếu với quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 6 Quyết định này, xây dựng báo cáo kết quả đánh

giá mức độ không đạt chuẩn NTM, không đạt NTM hiện đại đối với từng xã; gửi báo cáo để lấy ý kiến tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, các sở, ngành có liên quan và UBND xã bị đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận.

2. Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh và chịu trách nhiệm về toàn bộ thông tin, nội dung, số liệu trong hồ sơ. Hồ sơ bao gồm:

a) Tờ trình của cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại theo Mẫu số 3.1 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

b) Báo cáo kết quả đánh giá mức độ không đạt chuẩn NTM, không đạt NTM hiện đại đối với từng xã (hoàn thiện sau khi nhận được ý kiến tham gia bằng văn bản của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, các sở, ngành có liên quan và UBND xã bị đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận) theo Mẫu số 3.2 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

c) Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, các sở, ngành có liên quan và UBND xã bị đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận (kèm theo văn bản có ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, các sở, ngành có liên quan và UBND xã bị đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận);

d) Văn bản kết luận của Kiểm toán nhà nước hoặc cơ quan thanh tra, hoặc văn bản kiến nghị của cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh.

3. Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định xét, đề nghị thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại hoặc bổ sung nhiệm vụ xét, đề nghị thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại đối với Hội đồng thẩm định cấp tỉnh.

4. Hội đồng thẩm định cấp tỉnh tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, đề nghị thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại đối với từng xã (cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng thẩm định dự họp). Nội dung thẩm định gồm: kết quả và mức độ đạt hay không đạt các nội dung tiêu chí và yêu cầu đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại của xã; quy trình, thủ tục và chất lượng hồ sơ do cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh chuẩn bị. Hồ sơ được thông qua khi có ít nhất 90% số thành viên dự họp nhất trí.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày họp, Hội đồng thẩm định cấp tỉnh báo cáo Chủ tịch UBND cấp tỉnh kết quả họp Hội đồng thẩm định và gửi cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh để tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ.

5. Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại.

6. Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại trên địa bàn; gửi Quyết định thu hồi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường và công khai trên báo, đài phát thanh, truyền hình và trang thông tin điện tử của cấp tỉnh.

Điều 14. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét, thu hồi quyết định công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới

1. Căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Quyết định này, cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp Bộ rà soát, đối chiếu với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Quyết định này, xây dựng báo cáo kết quả đánh giá mức độ không hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM đối với từng đơn vị cấp tỉnh; báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường gửi để lấy ý kiến tham gia của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ, cơ quan trung ương có liên quan và UBND cấp tỉnh bị đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận.

2. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp Bộ có thể tham mưu Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức đoàn khảo sát thực tế tại cấp tỉnh. Cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp Bộ hoàn thiện hồ sơ báo cáo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Hồ sơ gồm:

a) Tờ trình về việc xét, đề nghị thu hồi quyết định công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM;

b) Báo cáo kết quả đánh giá mức độ không hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM đối với cấp tỉnh (kèm theo văn bản kết luận của Kiểm toán nhà nước hoặc cơ quan thanh tra, hoặc văn bản kiến nghị của cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp Bộ);

c) Tổng hợp danh sách: các xã bị thu hồi quyết định công nhận đạt chuẩn NTM trên địa bàn cấp tỉnh;

d) Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ, cơ quan trung ương có liên quan và UBND cấp tỉnh bị đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận (kèm theo văn bản có ý kiến

của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ, cơ quan trung ương có liên quan và UBND cấp tỉnh bị đề nghị xét, thu hồi quyết định công nhận).

3. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thành lập Hội đồng thẩm định Trung ương xét, đề nghị thu hồi quyết định công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM hoặc bổ sung nhiệm vụ xét, đề nghị thu hồi quyết định công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM đối với Hội đồng thẩm định Trung ương.

4. Hội đồng thẩm định Trung ương tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, đề nghị thu hồi quyết định công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng thẩm định Trung ương dự họp). Hồ sơ được thông qua khi có ít nhất 90% số thành viên dự họp nhất trí.

5. Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, thu hồi quyết định công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

6. Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định thu hồi quyết định công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; công khai trên báo, đài phát thanh, truyền hình Trung ương và Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Khen thưởng, kinh phí

1. Xã được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại và cấp tỉnh được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM trong giai đoạn 2026 - 2030 được khen thưởng theo quy định về thực hiện phong trào thi đua xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 và quy định hiện hành.

2. Kinh phí thực hiện thẩm tra, thẩm định đề xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại và cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM và kiểm tra, đánh giá kết quả xây dựng NTM, NTM hiện đại đối với các xã, cấp tỉnh sau khi được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM được bố trí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước giao các bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện Chương trình hằng năm theo phân cấp quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định có liên quan.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

a) Giao cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp Bộ:

Tiếp nhận hồ sơ và chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hoàn thiện thủ tục, tham mưu giúp Bộ Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận và thu hồi quyết định công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM;

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả xây dựng NTM đối với cấp tỉnh đã được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM để đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng xây dựng NTM sau khi đã được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương liên quan và các địa phương theo dõi, kiểm tra, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện Quyết định này; kịp thời tham mưu Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tiễn.

2. Các bộ, cơ quan trung ương liên quan phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận và thu hồi quyết định công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

3. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phương pháp, nội dung, cách thức, quy trình lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM, NTM hiện đại đối với xã, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM đối với cấp tỉnh, theo hướng ứng dụng chuyển đổi số, phản ánh được thực chất kết quả xây dựng NTM, NTM hiện đại của địa phương; phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện hiệu quả việc giám sát, phản biện, góp ý thực hiện xây dựng NTM, NTM hiện đại.

4. UBND các tỉnh, thành phố:

a) Giao cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ và chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan:

Hoàn thiện thủ tục, tham mưu giúp UBND cấp tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định công nhận và thu hồi quyết định công nhận: xã đạt chuẩn NTM; xã đạt NTM hiện đại;

Tham mưu giúp UBND cấp tỉnh: hoàn thiện hồ sơ đề nghị thẩm định, xét, công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; tham gia góp ý đối với báo cáo kết quả đánh giá mức độ không hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM đối với cấp tỉnh;

Tổng hợp kết quả: đạt chuẩn các tiêu chí xã NTM và xã được công nhận hoặc bị thu hồi quyết định công nhận đạt chuẩn NTM; đạt các tiêu chí xã NTM hiện đại và xã được công nhận hoặc bị thu hồi quyết định công nhận đạt NTM hiện đại; đạt các điều kiện cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM. Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt NTM hiện đại, kịp thời phát hiện và kiến nghị các giải pháp khắc phục các tiêu chí có nguy cơ không đạt chuẩn, bảo đảm tính bền vững của Chương trình.

b) Giao các sở, ngành cấp tỉnh:

Kịp thời hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của các xã đối với các nội dung tiêu chí NTM, NTM hiện đại được giao phụ trách; thẩm tra kết quả thực hiện các nội dung tiêu chí NTM, NTM hiện đại được giao phụ trách tại các xã theo đề nghị của các xã;

Phối hợp với cơ quan được giao nhiệm vụ về xây dựng NTM cấp tỉnh: thẩm định kết quả xây dựng NTM của các xã; hoàn thiện hồ sơ đề nghị thẩm định, xét, công nhận cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

c) Trường hợp cần thiết theo quy định tại Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg, quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận phường, đặc khu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (nếu có) trên cơ sở vận dụng các quy định đối với xã đạt chuẩn NTM đã được quy định tại Quyết định này.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế: Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025.

3. Văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

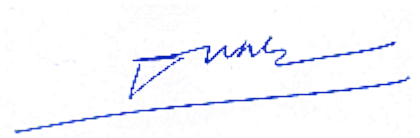
Điều 18. Tổ chức thực hiện

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hồ Quốc Dũng